

# Lê Văn Duyệt



Tả quân Lê Văn Duyệt (1764-1832) là một công thần trụ cột thời Nguyễn sơ. Ông giữ nhiều chức vụ quan trọng, trong đó có lần nhận mệnh tôn vua mới, và hai lần làm Tổng trấn Gia Định Thành. Tuy nhiên, sau khi ông mất, nhân vụ người con nuôi của ông là Lê Văn Khôi khởi binh chống Nguyễn, ông bị truy tội, mãi đến đời Tự Đức mới phục hồi danh dự cho ông.

## Tiểu sử

Lê Văn Duyệt sinh năm Giáp Thân (1764) tại vàm Trà Lọt, thuộc làng Hòa Khánh (nay thuộc xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang).

Ông nội của Lê Văn Duyệt là Lê Văn Hiếu từ làng Bồ Đề, huyện Mộ Đức (Quảng Ngãi) vào đây sinh sống. Sau khi Lê Văn Hiếu qua đời vì dịch bệnh thiên

thời[1], cha ông là Lê Văn Toại rời vùng Trà Lọt đến ngụ tại vùng Rạch Gầm, làng Long Hưng (nay thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang).

Lê Văn Toại có tất cả 4 người con trai[2] Lê Văn Duyệt là con trưởng. Sử cũ mô tả ông là người thấp bé, nhưng lại có sức mạnh hơn người[3], từng được coi là một trong "ngũ hổ tướng" ở Gia Định [4].

## **Sự nghiệp**

### **Theo chúa Nguyễn, chống Tây Sơn**

Năm 1781, một lần chúa Nguyễn Phúc Ánh bị quân Tây Sơn đánh đuổi chạy đến vùng Trà Lọt, có ngụ tại nhà ông Lê Văn Toại. Cảm ơn ơn cứu mạng, Lê Văn Duyệt được chúa Nguyễn tuyển dụng làm thái giám, lãnh nhiệm vụ bảo vệ cung quyến. Lúc bấy giờ, ông vừa tròn 17 tuổi [5].

Theo Quốc triều sử toát yếu, thì trong trận đánh tại Đồng Văn, ông bị quân Tây Sơn bắt, nhưng sau đó trốn về được. Tháng 11 (âm lịch) năm 1784, ông gặp lại Nguyễn Phúc Ánh [6], rồi gắn bó chặt chẽ với vị chúa này, trong đó có hai lần ông hộ giá sang Xiêm (Thái Lan)[7].

Tháng 11 (âm lịch) năm 1793, cho Lê Văn Duyệt làm chức Thuộc nội Vệ úy, vì "tuy sinh ra là người giám, (nhưng là) người mạnh dõ mà đánh giỏi, có công từng chinh". Kể từ đó, chúa Nguyễn thường bàn việc binh với Lê Văn Duyệt [8].

Tháng 11 (âm lịch) năm 1800, ông được cử theo Tiết chế Nguyễn Văn Thành. Hai ông hợp quân đánh thắng một trận lớn, nhưng sau đó nảy sinh hiềm khích. Sách Quốc triều sử toát yếu chép: ...Thành hay uống rượu, lúc gần ra trận, cầm hồ rót rượu, rót cho Duyệt một chén và nói rằng: “Uống tượu để thêm sức mạnh”. Ông Duyệt nói:

“Ai tánh hay sợ mới uống rượu để cho thêm sức mạnh, còn như tôi thì trước mắt không coi (đó là) trận dữ, cần chi phải uống rượu”. Thành có ý then, từ đó giận Duyệt [9].

Tháng Giêng (âm lịch) năm 1801, Lê Văn Duyệt cùng chúa Nguyễn và các tướng là Nguyễn Văn Trương, Tống Phước Lương, Võ Di Nguy đánh chiếm cửa biển Thị Nại (Trận Thị Nại (1801)). Khi lâm trận, tướng Võ Di Nguy bị trúng đạn chết, ông Duyệt càng gắng sức đánh, đốt phá gần hết binh thuyền Tây Sơn. Trận ấy được khen là "võ công đệ nhất" của nhà Nguyễn [9], và là "võ công lớn nhất" của Lê Văn Duyệt[10].

Tháng 4 (âm lịch) cùng năm, ông Duyệt theo chúa Nguyễn ra đánh Phú Xuân. Tháng sau, đại binh vào cửa Tư Hiền, ông và Lê Chất phá được đồn quân Tây Sơn ở núi Quy Sơn (tức núi Linh Thái), bắt sống được Phò mã Nguyễn Văn Trị và đô đốc Phan Văn Sách. Đến ngày 3 tháng 5 (tức ngày 15 tháng 6 năm 1801), ông cùng chúa Nguyễn Phúc Ánh tiến vào nội thành Phú Xuân sau khi đánh tan đội thủy quân của nhà Tây Sơn, khiến vua Cảnh Thịnh phải tháo chạy ra Bắc.

Sau đó, chúa Nguyễn sai Tiết chế Lê Văn Duyệt (có Lê Chất đi theo) đem quân bộ vào Quảng Nam, Tống Viết Phước (hay Phúc) đem quân thủy, chia đường vào cứu thành Bình Định. Dọc đường, Lê Văn Duyệt đánh thắng nhiều trận, nhưng không kịp cứu Quận công Võ Tánh và Lễ bộ Ngô Tùng Châu. Vì lương hết, hai ông đều đã tuân tiết vào cuối tháng 5 (âm lịch) năm 1801. Xét công, chúa Nguyễn phong Lê Văn Duyệt làm “Thần sách quân Chương tả dinh Đô thống chế Quận công”. Lại cho Lê Chất làm tướng dưới quyền, để cùng mang quân đi thu phục các nơi.

Ngày mùng 1 tháng 5 năm Nhâm Tuất (tức 31 tháng 5 năm 1802), chúa Nguyễn Phúc Ánh lên ngôi tại Phú Xuân, đặt niên hiệu là Gia Long. Lê Văn Duyệt được phong làm “Khâm sai Chưởng Tả quân dinh Bình tây tướng quân, tước Quận công” để cùng với Lê Chất đem bộ binh ra Bắc truy diệt vua quan nhà Tây Sơn. Theo phối hợp còn có binh thuyền do tướng Nguyễn Văn Trương chỉ huy. Đến tháng 6 (âm lịch), thì quân bộ sang sông Linh Giang (tức sông Gianh ở Quảng Bình) rồi hiệp với quân thủy đánh lấy Nghệ An, Thanh Hóa, và Thăng Long. Đến lúc ấy, nhà Tây Sơn kể như bị diệt.

### **Làm đại thần nhà Nguyễn**

#### **Dưới triều Gia Long**

Tháng 3 (âm lịch) năm 1803, Lê Văn Duyệt phá tan cuộc nổi dậy của người dân thiểu số ở Vách Đá (Quảng Nghĩa, nay là Quảng Ngãi), được vua khen thưởng. Tháng 8 (âm lịch) năm đó, cha ông Duyệt là Lê Văn Toại được vua cho mời ra Huế ban khăn áo.

Năm 1808, lại sai Lê Văn Duyệt mang quân đến Đá Vách. Thấy Phó quản cơ Lê Quốc Huy, vì nhiều hại quá, nên dân mới nổi dậy. Ông Duyệt bèn xin lệnh chém chết viên quan này, từ đó Quảng Nghĩa lại được yên.

Tháng 6 (âm lịch) năm 1812, nhà vua cho triệu Tổng trấn Gia Định Thành Nguyễn Văn Nhơn về, cử Lê Văn Duyệt vào thay, và cho Trương Tấn Bửu làm Phó tổng trấn, Ngô Nhân Tịnh làm Hiệp trấn.

Tháng 2 (âm lịch) năm 1813, nhận lệnh vua, Lê Văn Duyệt và Hiệp trấn Ngô Nhân Tịnh đem 13.000 quân thủy đưa Nặc Chân về nước Chân Lạp (Campuchia ngày

nay). Tại đây, ông thấy quân Xiêm cứ dòm ngó Chân Lạp, bèn xin vua Gia Long cho đắp thành Nam Vang cho vua nước này ở (trước đó ở thành La Bích), đắp thành Lô Yêm để trữ lương, đồng thời lưu binh ở lại bảo hộ (Nguyễn Văn Thoại được cử ở lại). Tất cả đều được vua nghe theo [11].

Năm 1815, Lê Văn Duyệt được chỉ triệu về kinh để bàn nghị về ngôi Thái tử. Khi ấy, Nguyễn Huỳnh Đức thay ông làm Tổng trấn, và Trịnh Hoài Đức làm Hiệp trấn.

Tháng 4 (âm lịch) năm 1816, nhà vua ra lệnh thu ấn của Nguyễn Văn Thành, giam Nguyễn Văn Tuyên (con ông Thành) vào ngục, vì ông Tuyên có làm một bài thơ bị Lê Văn Duyệt (vốn có hiềm khích với ông Thành từ trước) cho là có ý mưu phản [12].

Sang tháng 5 (âm lịch) năm đó, dân thiểu số ở Vách Đá lại nổi dậy, Trấn thủ Phan Tấn Hoàng đánh bị thua. Vua Gia Long lại phải sai Lê Văn Duyệt đem quân tới đàn áp [13].

Tháng Giêng (âm lịch) năm 1819, Lê Văn Duyệt nhận mệnh đi kinh lược các vùng: Thanh Hóa, Nghệ An và Thanh Bình (nay đổi là Ninh Bình). Vì các nơi ấy thường mất mùa, sinh ra nhiều trộm cướp, quan sở tại không kiểm chế được. Đến nơi, ông dâng sớ về triều “nói việc khổ của dân, xin tha thuế cho dân, lại phải lựa quan trấn để an tập dân”, được vua y cho [14]. Ở Thanh Hóa, ông nhận Lê Văn Khôi làm con nuôi. Ông Khôi nguyên là người ở Cao Bằng, vì khởi binh chống Nguyễn, bị quan quân đuổi đánh, phải chạy vào Thanh Hóa, gặp ông Duyệt đang làm Kinh lược ở đấy, bèn xin ra đầu thú [15].

Năm Minh Mạng thứ năm (1824), có người bí mật tố cáo rằng Mỹ Đường thông dâm với mẹ ruột là Tống thị (Quyên). Tống thị vì thế thị dìm nước cho chết, còn Mỹ Đường thì phải giao trả hết ân tín và dây thao, đồng thời bị giáng xuống làm thứ dân, con trai con gái chỉ được biên chép phụ ở phía sau sổ tôn thất...

Lúc bấy giờ có tin đồn người mật tâu là Lê Văn Duyệt. Tuy nhiên, có người lại cho rằng đây là mưu sâu của nhà vua nhằm làm mất uy tín ông, đồng thời ly gián ông với phe ủng hộ "dòng trưởng" nội ngôi (tức ủng hộ Hoàng tôn Đán, tên thật là Nguyễn Phúc Mỹ Đường, con Hoàng tử Cảnh)[37].

### **Ngôi mộ của Tả Quân**

Bài chi tiết: Lăng Ông Bà Chiểu

Nhà nghiên cứu Huỳnh Minh, trong sách Gia Định xưa cho biết: "Theo lời các cố lão, ngôi mộ tại Gia Định Bình Hòa xã là ngôi mộ chôn bằng hình sấp, còn hài cốt thật thì về an táng tại làng Long Hưng, thuộc tỉnh Định Tường. (Tiền Giang ngày nay)"[38] Tuy nhiên, tháng 4 năm 2006, sau một cuộc khảo sát ông Lý Việt Dũng đã đưa ra kết quả ngược lại[25].

### **Vinh danh**

Ngày 4 tháng 2 năm 2008, tượng Tả quân Lê Văn Duyệt đã được đặt trang trọng tại điện thờ ông tại Lăng Ông Bà Chiểu (số 1, Vũ Tùng, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh). Tượng được đúc bằng đồng nguyên chất, cao 2,65 m, nặng 3 tấn do nhà điêu khắc Phạm Văn Hạng thực hiện. Đây là ý tưởng của tạp chí Xưa & nay và Hội Khoa học lịch sử Việt Nam trong chương trình Đúc tượng đồng cho lăng Ông.

